

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5 - LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2026/HNGĐ-ST
Ngày 10-02-2026
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi
ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vy Thị Thơm;

Bà Lý Thị Phầm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Nhật Trang - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Lương Minh Hợp - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 02 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 141/2025/TLST-HNGĐ, ngày 25 tháng 12 năm 2025 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 01 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2026/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 02 năm 2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đinh Thị T, sinh năm 1995, cư trú tại: Thôn N, xã T, tỉnh L; căn cước công dân số: 014195*****, ngày cấp: 28/8/2022, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Hoàng Văn Đ, sinh năm 1996, cư trú tại: Thôn N, xã T, tỉnh L; căn cước công dân số: 020096*****, ngày cấp: 24/7/2022, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 18/12/2025 và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Đinh Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Trước khi kết hôn chị Đinh Thị T và anh Hoàng Văn Đ được tự do tìm hiểu nhau một thời gian. Đến ngày 18/8/2016 chị Đinh Thị T và anh Hoàng Văn Đ tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện L, tỉnh Lạng Sơn (nay là Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Lạng Sơn). Thời gian chung sống chị Đinh Thị T và anh Hoàng Văn Đ thường xuyên cãi vã, mâu thuẫn, chị Đinh Thị T liên tục bị anh Hoàng Văn Đ đánh đập, nguyên nhân chủ yếu do bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung. Chị Đinh Thị T và anh Hoàng

Văn Đ đã ly thân từ khoảng cuối năm 2022 cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân không ai có hành động gì để hàn gắn tình cảm. Nhận thấy mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, chị Đinh Thị T yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Hoàng Văn Đ.

Về con chung: Chị Đinh Thị T và anh Hoàng Văn Đ có 01 (một) con chung là cháu Hoàng Đức T1, sinh ngày 25/8/2016. Hiện tại con chung đang do anh Hoàng Văn Đ trực tiếp chăm sóc. Hiện nay chị Đinh Thị T đang làm công nhân, thu nhập khoảng 6.000.000 đồng - 7.000.000 đồng/tháng và không có chỗ ở ổn định. Do đó, khi ly hôn, chị Đinh Thị T yêu cầu anh Hoàng Văn Đ là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, chị Đinh Thị T không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị Đinh Thị T và anh Hoàng Văn Đ tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn đã tiến hành tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn anh Hoàng Văn Đ nhưng anh Hoàng Văn Đ không tham gia tố tụng.

Giấy xác nhận thông tin về cư trú do Công an xã T, tỉnh Lạng Sơn cung cấp xác nhận công dân Hoàng Văn Đ, sinh năm 1996 có đăng ký thường trú tại: Thôn N, xã T, tỉnh Lạng Sơn. Nơi tạm trú: Không; khai báo tạm vắng: Không.

Tại biên bản xác minh ngày 06/01/2026, bà Lý Thị Đ1 cung cấp thông tin như sau: Bà là mẹ đẻ của anh Hoàng Văn Đ. Năm 2016 bà tổ chức lễ cưới hỏi cho anh Hoàng Văn Đ và chị Đinh Thị T. Sau khi kết hôn hai vợ chồng sống cùng bà khoảng một năm tại thôn N, xã M, huyện L, tỉnh Lạng Sơn (nay là thôn N, xã T, tỉnh Lạng Sơn). Sau đó hai vợ chồng đi làm công ty ở xa, thỉnh thoảng mới về. Trong thời gian sống với bà thì hai vợ chồng chị Đinh Thị T và anh Hoàng Văn Đ không xảy ra mâu thuẫn lớn, chỉ hay cãi vã chuyện nhỏ nhặt. Hai vợ chồng có 01 (một) con chung, là cháu Hoàng Đức T1, sinh ngày 25/8/2016. Từ khi chị Đinh Thị T và anh Hoàng Văn Đ đi làm xa thì cháu T1 ở cùng bà, do bà chăm sóc cho đến nay. Anh Hoàng Văn Đ nói với bà là đã nhận được các văn bản Tòa án gửi và biết việc chị Đinh Thị T yêu cầu ly hôn nhưng do bận đi làm xa nên chưa có thời gian lên Tòa án làm việc. Anh Hoàng Văn Đ nói với bà là không nhất trí ly hôn với chị Đinh Thị T, nếu Tòa án xử cho ly hôn thì anh Hoàng Văn Đ đồng ý là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, không yêu cầu chị Đinh Thị T cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh Hoàng Văn Đ có công việc ổn định, thu nhập khoảng 8.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng/tháng, có chỗ ở ổn định tại nhà của bà ở thôn N, xã T, tỉnh Lạng Sơn. Bà sẽ hỗ trợ anh Hoàng Văn Đ trong việc chăm sóc, giáo dục con cái, đảm bảo đủ điều kiện nuôi con đến tuổi trưởng thành.

Ông Lâm Văn V, trưởng thôn N, xã T, tỉnh Lạng Sơn cung cấp thông tin như sau: Anh Hoàng Văn Đ và chị Đinh Thị T kết hôn khoảng năm 2016, sau khi kết hôn hai vợ chồng ở với mẹ đẻ của anh Hoàng Văn Đ là bà Lý Thị Đ1 tại thôn N, xã M, huyện L, tỉnh Lạng Sơn (nay là thôn N, xã T, tỉnh Lạng Sơn). Khoảng năm 2017 hai vợ chồng đi làm công ty thỉnh thoảng có về nhà. Ông Lâm Văn V không biết mâu thuẫn giữa hai vợ chồng.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 06/01/2026, cháu Hoàng Đức T1 trình bày: Cháu là con của bố Hoàng Văn Đ và mẹ Đinh Thị T. Hiện nay cháu đang học lớp 4A tại trường tiểu học M. Nếu bố mẹ cháu ly hôn thì cháu có nguyện vọng được ở với bố và bà nội vì bà nội chăm sóc cháu rất tốt.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - tỉnh Lạng Sơn:

Việc chấp hành pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án và trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa nguyên đơn chị Đinh Thị T vắng mặt nhưng đã có lời khai, có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Hoàng Văn Đ đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án là đúng quy định tại Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Chị Đinh Thị T và anh Hoàng Văn Đ tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn ngày 18/8/2016 tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện L, tỉnh Lạng Sơn (nay là Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Lạng Sơn) nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung dẫn đến nhiều vấn đề trong cuộc sống không hòa hợp. Từ khoảng cuối năm 2022 đến nay, vợ chồng chị Đinh Thị T và anh Hoàng Văn Đ sống ly thân, không ai có hành động gì để hàn gắn tình cảm. Do đó, chị Đinh Thị T xin ly hôn với anh Hoàng Văn Đ là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị Đinh Thị T được ly hôn với anh Hoàng Văn Đ. Về con chung: Chị Đinh Thị T và anh Hoàng Văn Đ có 01 (một) con chung là cháu Hoàng Đức T1, sinh ngày 25/8/2016. Hiện nay con chung đang do anh Hoàng Văn Đ chăm sóc và nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị Đinh Thị T yêu cầu anh Hoàng Văn Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Tại biên bản xác minh ngày 06/01/2026, bà Lý Thị Đ1, mẹ đẻ anh Hoàng Văn Đ trình bày anh Hoàng Văn Đ có ý kiến là đồng ý trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Tại biên bản lấy lời khai cháu Hoàng Đức T1 trình bày cháu có nguyện vọng ở với bố Hoàng Văn Đ. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình, giao con chung là cháu Hoàng Đức T1, sinh ngày 25/8/2016 cho anh Hoàng Văn Đ trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi. Chị Đinh Thị T chưa phải cấp dưỡng nuôi con do anh Hoàng Văn Đ chưa yêu cầu. Chị Đinh Thị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được

cản trở chị Đinh Thị T thực hiện quyền này. Về tài sản chung, nợ chung: Đề nghị không xem xét. Về án phí: Đề nghị giải quyết theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Đinh Thị T vắng mặt tại phiên tòa, đã có lời khai, có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn anh Hoàng Văn Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án để cung cấp tài liệu, lời khai ý kiến của mình và vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án. Căn cứ các Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, tranh chấp nuôi con, vì vậy quan hệ pháp luật là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn cư trú tại thôn N, xã T, tỉnh Lạng Sơn. Do đó, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Thị T và anh Hoàng Văn Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 18/8/2016 tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện L, tỉnh Lạng Sơn (nay là Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Lạng Sơn). Như vậy, quan hệ hôn nhân của chị Đinh Thị T và anh Hoàng Văn Đ là hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn cãi vã do bất đồng quan điểm sống. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, tình cảm vợ chồng lạnh nhạt dần. Từ năm cuối năm 2022 cho đến nay vợ chồng sống ly thân, không ai có hành động gì đến hàn gắn tình cảm. Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân của chị Đinh Thị T và anh Hoàng Văn Đ đã mâu thuẫn trầm trọng, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, có căn cứ chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đinh Thị T.

[4] Về con chung: Chị Đinh Thị T và anh Hoàng Văn Đ có 01 (một) con chung là cháu Hoàng Đức T1, sinh ngày 25/8/2016. Hiện nay con chung đang do anh Hoàng Văn Đ chăm sóc và nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị Đinh Thị T yêu cầu anh Hoàng Văn Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Tại biên bản xác minh ngày 06/01/2026, bà Lý Thị Đ1, mẹ đẻ anh Hoàng Văn Đ trình bày anh Hoàng Văn Đ có ý kiến là đồng ý trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Tại biên bản lấy lời khai cháu Hoàng Đức T1 trình bày cháu có nguyện vọng ở với bố Hoàng Văn Đ. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy anh Hoàng Văn Đ có đủ điều kiện để nuôi dưỡng, chăm sóc tốt cho con chung nên giao con chung là cháu Hoàng Đức T1, sinh ngày 25/8/2016 cho anh Hoàng Văn Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi con đủ 18 tuổi. Chị Đinh Thị T chưa phải cấp dưỡng nuôi con do anh Hoàng Văn Đ không yêu cầu.

Chị Đinh Thị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở chị thực hiện quyền này.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Đinh Thị T và anh Hoàng Văn Đ không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Xét thấy ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Lạng Sơn tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí: Chị Đinh Thị T là người dân tộc thiểu số, thường xuyên sinh sống tại nơi có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí nên được miễn toàn bộ án phí theo quy định.

[9] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm b khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 238, khoản 4 Điều 147, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đinh Thị T được ly hôn với Hoàng Văn Đ. *(Giấy chứng nhận kết hôn số 11, ngày 18/8/2016 của Ủy ban ban nhân dân xã M, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, nay là Ủy ban ban nhân dân xã T, tỉnh Lạng Sơn).*

2. Về con chung: Chị Đinh Thị T và anh Hoàng Văn Đ có 01 (một) con chung là cháu Hoàng Đức T1, sinh ngày 25/8/2016. Giao con chung là cháu Hoàng Đức T1, sinh ngày 25/8/2016 cho anh Hoàng Văn Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến khi đủ 18 tuổi. Chị Đinh Thị T chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung do anh Hoàng Văn Đ chưa yêu cầu. Chị Đinh Thị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở chị Đinh Thị T thực hiện quyền này

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết về tài sản chung và nợ chung do đương sự không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí: Chị Đinh Thị T được miễn án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu yêu cầu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND khu vực 5-Lạng Sơn
- Phòng THADS khu vực 5-Lạng Sơn;
- UBND xã T, tỉnh Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Hoàng Thị Ngọc

